

Bản án số: 31/2018/HS-ST  
Ngày 12 - 3 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Phương Hoa

Ông Nguyễn Nam Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Minh – Kiểm sát viên

Ngày 12/03/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1979 tại huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th; sinh năm 1948 (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ và 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/11/2017 đến ngày 03/12/2017 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/11/2017, Phạm Văn N đi xe khách từ nhà đến khu vực phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi N đi vào phường Q, thành phố Th gặp một người nam giới khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ mua một gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục giá 190.000 đồng, N cầm gói ma túy ở tay trái và đi về. Khi ra đến phường Q, thành phố Th thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của Anh Nguyễn Quang H và anh Đỗ Văn C, N tự đưa từ lòng bàn tay trái của N ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói, N khai là Hêrôin mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục rời niêm phong. Sau đó tổ công tác đưa N và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình làm việc, kiểm tra người N không phát hiện thu giữ gì.

Bản Kết luận giám định số: 460/KLGD-PC54 ngày 27/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Phạm Văn N là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng 0,1575 gam (Không thấy một nghìn năm trăm bảy mươi lăm gam)*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSTP ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 7, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo N.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo N 0,1575 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1425 gam.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có con nhỏ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/11/2017, tại khu vực phường Q, thành phố Th, Phạm Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1575 gam Hêrôin mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang.

Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo N phù hợp với lời khai của người chứng kiến là Anh Nguyễn Quang H và anh Đỗ Văn Cấp. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình lập hồi 09 giờ 40 phút ngày 27/11/2017 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình; biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/11/2017 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo N thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy vào ngày 27/11/2017 tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực pháp luật. Nhận thấy quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về hình phạt đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” đã giảm so với Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo N.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định này.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

\* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

\* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/1997 đến tháng 2/1999 nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

\* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo N 0,1575 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1425 gam, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 7, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, phạt bị cáo N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27 tháng 11 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo N 0,1575 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1425 gam trong bao niêm phong số 460/KLGD.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 02/02/2018).*

3. Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12 tháng 3 năm 2018.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, nhà tạm giữ - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Việt Hưng**